

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị T với anh U”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Xuân Tiêng.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 556/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn G T, huyện G T, tỉnh B T.

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn U, sinh năm: 1972.

ĐKTT: M H B/GL xã A H, huyện B Tr, tỉnh B T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp N A, thị trấn G T, huyện G T, tỉnh B T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T có mặt, anh U vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Chị và anh Mạc Văn U tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A H, huyện B Tr, tỉnh B T vào năm 2010. Sau khi cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến năm 2012, chị và anh U phát sinh cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, gay gắt, không thể hàn gắn được nên chị về nhà mẹ ruột sống từ năm 2012 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh U.

Trong thời gian chung sống, chị và anh U có 01 con chung tên Mạc Nguyễn Lâm Tuấn Sinh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2006 đang sống chung với chị. Theo đơn khởi kiện, chị đồng ý để anh U nuôi dưỡng con chung nhưng sau đó do anh U thường xuyên có những hành vi làm cho cháu Sinh sợ hãi nên cháu đã về sống chung với chị. Vì vậy, chị xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con. Chị và anh U không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Mạc Văn U, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Mạc Văn U vẫn vắng mặt.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Mạc Văn U. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G T, tỉnh B T.

Anh Mạc Văn U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Mạc Văn U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Mạc Văn U chung sống có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã A H, huyện B Tr, tỉnh B T nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh U được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T cho rằng chị và anh U có mâu thuẫn do hay cãi nhau, mâu thuẫn gay gắt, kéo dài, chị và anh U cũng đã không sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh U.

Theo ý kiến trình bày của người thân trong gia đình anh U được biết trong quá trình anh U và chị T chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã không sống chung đến nay khoảng 05 năm, không có thời gian đoàn tụ.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh U đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh U.

[3] Về con chung: Chị Tuyên khai chị và anh U có 01 con chung tên là Mạc Nguyễn Lâm Tuấn Sinh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2006 đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Sinh do chị T nuôi dưỡng và theo ý kiến của cháu Sinh yêu cầu được tiếp tục sống với chị T. Do đó, để đảm bảo sự ổn

định trong cuộc sống của con chung thì cần giao cháu Sinh cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị T không có yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai chị và anh U không có tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013775 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh T. Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Mạc Văn U.

Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Mạc Nguyễn Lâm Tuấn Sinh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2006.

Ghi nhận chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu anh Mạc Văn U cấp dưỡng cho con.

Anh Mạc Văn U được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung:

Ghi nhận chị Nguyễn Thanh T khai chị và anh Mạc Văn U không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013775 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã A H, huyện B Tr, tỉnh B T;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Trang